TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HSST

Ngày: 20/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **LÊ THỊ THÚY VÂN** – Hiệu trưởng Trường Mầm non Thực Hành.

2. Bà **NGUYỄN THỊ KIM LINH** – Cán bộ hưu trí ngành Giáo dục.

Thư ký phiên tòa: Bà **TẠ THỊ THẢO VY –** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **PHAN THỊ VŨ VI –** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2025/TLST - HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

NEN S, sinh ngày 28/12/2007, tại Vương quốc C; trú tại: ấp TK, xã T, huyện RH, tỉnh SR, Vương quốc C; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12 phổ thông C; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: C; con ông PP và bà NV; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/10/2025, tạm giữ từ ngày 04/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 07/10/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Hữu T –** Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV SHL, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người phiên dịch cho bị cáo: Chị **Ngô Thị Trường A**, Cán bộ phiên dịch tiếng Khmer thuộc Sở ngoại vụ tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2025, Ma Văn T1 đang làm việc tại Công ty Game BL555 thuộc khu HCV, thành phố B, tỉnh SR, Vương quốc C muốn về thăm gia đình nhưng đã bị mất hộ chiếu nên liên lạc với đối tượng sử dụng Telegram tên "Quan Nhị ca" (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê đưa T1 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với số tiền 3.000.000 đồng, thỏa thuận khi đến Bến xe tỉnh Tây Ninh sẽ thanh toán tiền. Khoảng 08 giờ, ngày 03/10/2025, T1 được đối tượng "Quan Nhị ca" sắp xếp người đưa đến quán cà phê không rõ tên thuộc phường BV, thành phố BV, tỉnh SR chờ người đó, đưa về Việt Nam qua đường tiểu ngạch.

Khoảng 09 giờ ngày 03/10/2025, tại khu vực thành phố BV, tỉnh SR, Vương Quốc C, bị cáo Nen S, sinh ngày 28/12/2007 được người chú bà con tên Chenda L (không rõ địa chỉ cụ thể) giới thiệu và kết bạn với người đàn ông sử dụng tài khoản Telegram tên "Quan Nhị ca" liên lạc đón T1 đưa về Việt Nam. Đối tượng "Chenda L" chuyển trước số tiền 15 USD vào tài khoản số 0966336230 ngân hàng ACLEDA (C) của bị cáo Nen S, số tiền 15 USD còn lại sẽ thanh toán sau khi đưa được sang biên giới Việt Nam.

Sau đó, đối tượng "Quan Nhị ca" gửi định vị qua Telegram cho bị cáo Nen S điều khiển xe Tuk Tuk (xe 03 bánh) đến quán cà phê không rõ tên, địa chỉ thuộc phường BV, thành phố BV, tỉnh SR đón T1 chở đến chòi lá cặp đường mòn trong rừng giáp biên giới Việt Nam và cho T1 ngồi nghỉ tại đây, còn bị cáo Nen S về nhà tại ấp TK, xã T, huyện RH, tỉnh SR cất xe 03 bánh và lấy xe mô tô biển kiểm sát Phnom Penh 1A – 2494 quay lại chở T1 đưa đi đường mòn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực biên giới thuộc ấp HT, xã HH, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công A xã HH tuần tra phát hiện và bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 2344/KL – KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Tây Ninh kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave thu giữ của bị cáo Nen S có số máy JA39E2307388 và số khung RLHJA392XMY188623 không bị đục xóa.

Nen S còn khai nhận trước đó đã có 02 lần được đối tượng “Chenda L” thuê đón, đưa 02 người đàn ông Việt Nam không rõ nhân thân, lai lịch từ C nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông (không rõ địa chỉ). Sau khi quay về C, bị cáo Nen S được đối tượng "Chenda L” trả tiền công trực tiếp tổng cộng 40 USD (20 USD/người/lần).

Quá trình điều tra xác định bị cáo Nen S không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Bản cáo trạng số: 18/CT – VKSKV10 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nen S về tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nen S về tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nen S mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 5 và Điều 12 của Luật Tư pháp người chưa thành niên để xét xử bị cáo một mức hình phạt bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam và tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bản thân bị cáo không biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật Việt Nam, bị cáo nghĩ đưa người Việt Nam và nước Việt Nam là không có tội, khi bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam thì bị cáo mới biết. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nen S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; phù hợp với lời khai của của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ ngày 03/10/2025, bị cáo Nen S có hành vi đưa Ma Văn T1 nhập cảnh trái phép từ C vào Việt Nam qua khu vực biên giới thuộc ấp HT, xã HH, tỉnh Tây Ninh. Hành vi của bị cáo Nen S đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nen S phạm tội: "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới giữa Việt Nam và C. Bị cáo là người nước ngoài nhưng bị cáo biết rõ hành vi tổ chức cho người nhập cảnh trái phép từ C vào Việt Nam là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên, cần xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.3]. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi (17 năm 09 tháng 15 ngày tuổi), do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[3.4]. Do đó, mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu vào Ngân sách nhà nước vật chứng là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm:*

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu đen bạc, biển kiểm soát Phnom Penh 1A – 2494, số máy: JA39E – 2307388, số khung: RLHJA392XMY188623 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 ProMax, màu vàng, số máy: MWH12LL/A; Imei: 352857114243675: Imei 2: 352857114057422 (đã qua sử dụng).

- *Trả lại cho bị cáo Nen S*: 01 căn cước mang tên Nen S số: 1070525-4384650-9, cấp ngày 31 tháng 5 năm 2025. Nơi cấp: C (ghi nhận đã trả xong).

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nen S phạm tội: "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Nen S 01 (Một) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào Ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu đen bạc, biển kiểm soát Phnom Penh 1A – 2494, số máy: JA39E – 2307388, số khung: RLHJA392XMY188623 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 ProMax, màu vàng, số máy: MWH12LL/A; Imei: 352857114243675: Imei 2: 352857114057422 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Nen S: 01 căn cước mang tên Nen S số: 1070525-4384650-9, cấp ngày 31 tháng 5 năm 2025. Nơi cấp: C (ghi nhận đã trả xong).

3. Về án phí: Bị cáo Nen S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh,
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.
- Phòng PV06 Công An tỉnh Tây Ninh.

Nguyễn Thị Kim Phụng

- Trại tạm giam số 1 Công An tỉnh Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**